MỤC LỤC | ЗМІСТ

LỜI NÓI ĐẦU 10

ПЕРЕДМОВА 12

УРОК 1. У МІСТІ

BÀI 1. HỎI ĐƯỜNG 14
Phần I. Từ vựng 15
Phần II. Ngữ pháp. Cấu trúc câu 21
… làm ơn cho … hỏi, … 21
… giúp … 22
Các giới từ chỉ địa điểm 24
Các giới từ chỉ phương hướng: 27
Các từ: rẽ (phải, trái), đi thẳng, quay lại 30
… chỉ … nữa thôi 30
Phần III. Bài tập 33
Phần IV. Bài đọc. LẦN ĐẦU TIÊN ĐẾN VIỆT NAM 39
Phần V. Phát âm 43

УРОК 2. ТУРИЗМ І ТРАНСПОРТ

BÀI 2. DU LỊCH VÀ GIAO THÔNG 44
Phần I. Từ vựng 45
Phần II. Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 47
… bằng gì? 47
… mất bao lâu? 50
… cách … bao xa? 51
Nếu … thì … 53
Phần III. Bài tập 57
Phần IV. Bài đọc. NHỮNG CHỢ ĐÊM VIỆT NAM TẤP NẬP DU KHÁCH 63
Phần V. Phát âm 66

УРОК 3. В'ЄТНАМСЬКА КУХНЯ

BÀI 3. ẨM THỰC VIỆT NAM 67
Phần I. Từ vựng 68
Phần II: Ngữ pháp. 74
+ Phân biệt các nhóm động từ: 74
a. Các động từ: thái / cắt / bổ / xẻ / băm / chặt 74
b. Nhóm động từ: rán / xào / chiên / rang 74
c. Nhóm từ có tính chất khuyên bảo, răn đe, không cho phép làm việc gì đó: nên / đừng / chớ / không nên / không được / cấm 76
+ Các cấu trúc câu 80
Câu có tính chất dặn dò: … nhớ … nhé 80
Câu có tính chất mệnh lệnh: Hãy … (nhé) / … đi 80
Cấu trúc câu với từ "kẻo" 83

УРОК 3. В'ЄТНАМСЬКА КУХНЯ

… sắp … chưa? 83
… đã … lần nào chưa? 86
… đã … bao giờ chưa? 87
… đã bao giờ … chưa? 87
… đã … chưa? 87
Vì … nên … 88
Câu hỏi: Tại sao …? / Vì sao ….? / Sao ….?
Trả lời: Bởi vì … / Vì …/ Tại vì … 89
Phần III: Bài tập 92
Phần IV. Bài đọc. NHỮNG MÓN ĂN VIỆT NAM NGON NHẤT ĐƯỢC BÁO CHÍ THẾ GIỚI VINH DANH 96
Phần V. Phát âm 101

УРОК 4. ХОББІ

BÀI 4. SỞ THÍCH 102
Phần I. Từ vựng 103
Phần II: Ngữ pháp. Cấu trúc câu 104
– cần / không cần 104
– muốn / không muốn 104
– thích / không thích 105
– biết / không biết 106
không / chưa 107
Thế là / Nhé 108
… tự … lấy 109
… có thể … được 111
không thể … được 111
Phần III: Bài tập 115
Phần IV: Bài đọc. THỜI GIAN 121
Phần V. Phát âm 124

УРОК 5. РОЗВАГИ

BÀI 5. GIẢI TRÍ 125
Phần I. Từ vựng 126
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 130
… chỉ … thôi 130
chỉ mỗi tội / mỗi tội 131
nên / không nên 132
đi 134
đến 135
về 136
Phần III: Bài tập 140
Phần IV: Bài đọc. SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC LOẠI HÌNH GIẢI TRÍ 148
Phần V. Phát âm 152

УРОК 6. БУДЕННЕ ЖИТТЯ

УРОК 7. ПОВТОРЕННЯ

УРОК 8. ОДЯГ

УРОК 9. ШОПІНГ

BÀI 6. CUỘC SỐNG HẰNG NGÀY 153
Phần I. Từ vựng 154
Phần II: Ngữ pháp. Câu trúc câu 155
Các từ chỉ tần suất: thường xuyên / thường / luôn luôn / luôn / hay / thỉnh thoảng / đôi khi / hiếm khi / ít khi / không bao giờ 158
… có hay … không? 164
… mấy lần + (một) tuần / tháng / năm? 165
(Một) tuần / tháng / năm … mấy lần? 165
Phần III: Bài tập 169
Phần IV: Bài đọc. 20 Ý TƯỞNG TUYỆT VỜI ĐỂ KHỞI ĐẦU VÀ KẾT THÚC MỘT NGÀY TRONG VUI VẺ 173
Phần V. Phát âm 178

BÀI 7. ÔN TẬP 179
Phần I: NGỮ ÂM 180
Phần II: TỪ VỰNG 181
Phần III: NGỮ PHÁP 184
Phần IV: ĐỌC, DỊCH VÀ KỂ LẠI 187
Bài đọc: DU LỊCH PHỐ CỔ HÀ NỘI 187

BÀI 8. TRANG PHỤC 190
Phần I. Từ vựng 191
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 195
Cách dùng các động từ: mặc, đội, đi (mang), đeo (mang), cầm (mang), thắt, quàng, cài, cởi / bỏ / tháo, cột… 195
a) …, cho … xem … được không? / …, cho … xem … với ạ! 196
b) … mặc thử, được không? 197
c) … cỡ bao nhiêu? / … cỡ số mấy? 197
c) … giá bao nhiêu tiền? 198
d) …, + tính tiền (ạ)! 199
Phần III. Bài tập 204
Phần IV: Bài đọc. TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA VIỆT NAM 208
Phần V. Phát âm 211

BÀI 9. MUA SẮM 212
Phần I. Từ vựng 213
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 215
… cần (mua) gì? 215
… mua gì nào? 215
Bao nhiêu (tiền) …? 215
… có được không? 218
Đại từ nghi vấn "gì / nào" 218

УРОК 9

Từ “cho” 220
Phần III. Bài tập 224
Phần IV. Bài đọc. MUA SẮM Ở VIỆT NAM 227
Phần V. Phát âm 230

УРОК 10. ЗАКЛАДИ ХАРЧУВАННЯ

BÀI 10. DỊCH VỤ ĂN UỐNG 231
Phần I. Từ vựng 232
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 234
… thêm … nữa 234
… vừa … vừa … 236
… cả … cả … 238
… cả … lẫn … 238
… cả … và … 238
… không những … mà còn / mà lại / mà lại còn 239
… không những … mà / mà cả … 239
Phần III. Bài tập 245
Phần IV. Bài đọc. PHỞ VIỆT NAM 248
Phần V. Phát âm 252

УРОК 11. ОБСЛУГОВУВАННЯ

BÀI 11. CÁC LOẠI DỊCH VỤ 253
Phần I. Từ vựng 254
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 258
cả / tất cả: 258
… đã 260
cần / muốn + động từ: 262
Gọi điện thoại: 263
Phần III. Bài tập 267
Phần IV. Bài đọc. DỊCH VỤ SINH HOẠT 270
Phần V. Phát âm 272

УРОК 12. ПОГОДА

BÀI 12. THỜI TIẾT 273
Phần I. Từ vựng 274
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 280
Khi … thì … 280
Do … nên … 281
Khi … vừa (mới) … thì … 282
“sau đó (mới) / sau khi” 283
“Mặc dù … nhưng … vẫn …” 285
Phần III. Bài tập 288
Phần IV. Bài đọc. KHÍ HẬU VIỆT NAM 292
Phần V. Phát âm 295

УРОК 13. ЗДОРОВ'Я

BÀI 13. SỨC KHỎE 296
Phần I. Từ vựng 297
Phần II: Ngữ pháp. Các cấu trúc câu 301
bị 301
được 302
– … bị làm sao? 304
– … bị đau (viêm) … 304
… càng ngày càng … 305
… ngày càng… 305
càng … càng … 306
Phần III. Bài tập 309
Phần IV. Bài đọc. XUNG QUANH VẤN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE 313
Phần V. Phát âm 319

УРОК 14. СПОРТ

BÀI 14. THỂ THAO 320
Phần I. Từ vựng 321
Phần II: Ngữ pháp. Cấu trúc câu: 325
Thế nào … cũng … 325
… thế nào (…) cũng … 325
ai cũng … 326
đâu cũng … 327
nào cũng … 328
nào … cũng 328
"… không … cũng không …" 329
Phần III. Bài tập 330
Phần IV. Bài đọc. THẾ VẬN HỘI 335
Phần V. Phát âm 339

УРОК 15. ПОВТОРЕННЯ

BÀI 15. ÔN TẬP 340
Phần I: NGỮ ÂM 341
Phần II: TỪ VỰNG 342
Phần III: NGỮ PHÁP 344
Phần IV: ĐỌC, DỊCH VÀ KỂ LẠI 346
Bài đọc 1: LỢI ÍCH CỦA TRÀ XANH 347
Bài 2: PHÒNG BỆNH HÔ HẤP TRONG MÙA MƯA 347

BẢNG TỪ VỰNG 350

TÀI LIỆU THAM KHẢO 374

LỜI NÓI ĐẦU

Trước kia việc học tiếng Việt còn chưa được phổ biến nên sách giáo khoa, giáo trình tiếng Việt còn hãn hữu. Trên thị trường chỉ có rất ít sách tiếng Việt được phát hành. Nhưng trong những năm gần đây, khi Việt Nam mở cửa, hội nhập với thế giới thì tiếng Việt bắt đầu được phổ biến rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Ucraina – một đất nước hoàn toàn còn xa lạ, mới mẻ với ngôn ngữ tiếng Việt, giờ cũng đã có những trung tâm dạy tiếng Việt. Hiện nay sách, giáo trình dạy và học tiếng Việt đã được nhiều giáo sư, tiến sĩ, nhà ngôn ngữ và giảng viên ở các viện, các trường đại học biên soạn rất phong phú, đầy sắc thái ngôn ngữ nhằm đáp ứng cho những người có nhu cầu mong muốn học tiếng Việt và yêu thích tiếng Việt như: Sách Tiếng Việt do GS.TS Đoàn Thiện Thuật (Chủ biên) cùng tập thể các nhà biên soạn khác của Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội; Sách Bài đọc tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài do Hwang Gwi Yeon – Trịnh Cẩm Lan – Nguyễn Khánh Hà biên soạn; Sách Tiếng Việt 123 do tập thể giáo viên 123VIETNAMESE biên soạn; Sách Tiếng Việt cơ sở do Tiến sĩ Nguyễn Việt Hương biên soạn và nhiều giáo trình học tiếng Việt khác nữa…

Một số sách giáo khoa, giáo trình Tiếng Việt, đặc biệt là Sách Tiếng Việt của Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển; sách Tiếng Việt cơ sở của Tiến sĩ Nguyễn Việt Hương hiện đang được dùng làm giáo cụ giảng dạy ở Bộ môn Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ trường Đại học tổng hợp Quốc gia Kiev mang tên Taras Shevchenko, Ucraina. Trong tám năm qua Bộ môn tiếng Việt đã sử dụng những giáo trình này để phục vụ cho việc giảng dạy và đã mang lại khá thành công và có hiệu quả. Nhưng do việc đưa sách từ Việt Nam sang Ucraina là cả một vấn đề khó khăn vì khoảng cách không gian địa lý giữa hai nước, và do đặc thù ngôn ngữ của mỗi nước có những điểm khác nhau nên đã thôi thúc tôi quyết tâm thực hiện biên soạn bộ sách giáo trình Tiếng Việt này để phục vụ cho việc giảng dạy.

Cuốn sách này được biên soạn theo từng chủ đề cụ thể. Tất cả là 13 chủ đề và hai bài ôn tập. Mỗi chủ đề được chia làm 5 phần với bố cục như sau:

Phần I: Từ vựng

Phần II: Ngữ pháp, bao gồm:

- Các cấu trúc câu
- Luyện tập
- Hội thoại
- Câu hỏi

Phần III: Bài tập

Phần IV: Bài đọc

Phần V: Phát âm

Trên đây là sơ lược về cơ cấu cuốn sách. Tôi muốn người học được rèn luyện đầy đủ các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Phần từ vựng tôi liệt kê các từ theo chủ đề để người học có thêm vốn từ. Phần bài tập gồm 10 – 15 bài theo tiêu chí "Càng làm nhiều càng nhuần nhuyễn các kỹ năng". Trong phần ngữ pháp (Cấu trúc câu) và phần phát âm tôi sử dụng

theo sườn bài của sách Tiếng Việt (Viện VN học và Khoa học Phát triển – ĐHQGHN), nhưng tôi đã đưa ra nhiều ví dụ, giải thích nghĩa của từ, của cấu trúc câu và tăng cường thêm phần luyện tập để người học "học đến đâu hiểu đến đấy" và có thể ứng dụng nhanh. Còn phần bài đọc tôi đã sử dụng một số bài của các tác giả ở một số sách, giáo trình, tạp chí trên Internet và đã chỉnh sửa lại một chút về nội dung để phù hợp với chủ đề của bài học, đồng thời các em sinh viên cũng tập làm quen với nhiều kiểu văn phong khác nhau. Rất mong các tác giả cho phép tôi được sử dụng bài viết của mình nhằm phục vụ nhu cầu học tiếng Việt cho tất cả những ai muốn tìm hiểu và yêu thích văn hóa Việt. Xin thành thật cảm ơn các tác giả của các hình ảnh và bài viết mà tôi đã lấy đưa vào giáo trình làm tư liệu học.

Tuy đã nhiều năm liền trực tiếp tham gia giảng dạy tiếng Việt cho các sinh viên nước ngoài, nhưng trong khi biên soạn sách giáo khoa việc sai sót là điều không thể tránh khỏi. Vì thế tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp và bạn đọc, chỉ cho những thiếu sót để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn. Xin chân thành cảm ơn!

Qua đây, tôi cũng xin được cảm ơn Giáo sư, Tiến sĩ Bondarenko I.P. và Giáo sư, Tiến sĩ Khamrai O.O. đã giúp tôi sớm hoàn thành cuốn sách này. Xin cảm ơn Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đắc Dậu. Cảm ơn Tiến sĩ Ngôn ngữ học Musiichuk V.A. – đồng tác giả với tôi đã trình bày, trang trí tranh minh họa, phụ trách toàn bộ phần tiếng mẹ đẻ để giúp người học hiểu rõ, hiểu đúng và nắm bắt vấn đề nhanh hơn. Đây cũng là một đóng góp không nhỏ để cuốn sách thành công.

ThS Ngôn ngữ HÀ THỊ VÂN ANH

ПЕРЕДМОВА

Вивчення в'єтнамської мови раніше не було надто поширеним, тому підручників та посібників з в'єтнамської мови було небагато. Але останнім часом, коли В'єтнам провадить політику відкритості та інтеграції у світову спільноту, в'єтнамську мову стали вивчати у багатьох країнах, серед них і Україна. У В'єтнамі з'явилось багато підручників та посібників для навчання в'єтнамської мови, виданих різними університетами, мовними центрами. Це такі підручники, як «В'єтнамська мова» під редакцією проф. Доан Тхієн Тхуата, що видано Інститутом в'єтнамістики та розвитку науки при Ханойському національному університеті; «Тексти для читання для іноземних студентів просунутого рівня навчання» колективу авторів Хванг Гві Єон, Чінь Кам Лан, Нгуєн Кхань Ха; підручник «В'єтнамська мова 123», виданий мовним центром «123VIETNAMESE»; «Основи в'єтнамської мови» Нгуєн В'єт Хионг та багато інших підручників, які адресовані тим, хто хоче вивчати і любить в'єтнамську мову.

Деякі підручники, зокрема, «В'єтнамська мова» під редакцією Доан Тхієн Тхуата та «Основи в'єтнамської мови» Нгуєн В'єт Хионг, зараз використовуються як навчальні посібники для студентів-в'єтнамістів кафедри мов і літератур Далекого Сходу та Південно-Східної Азії Інституту філології Київського національного університету імені Тараса Шевченка. За вісім років викладання в'єтнамської мови в Університеті використання згаданих підручників дало свої позитивні результати. Однак географічна віддаленість В'єтнаму та України, а також значні мовні відмінності, які не враховуються у в'єтнамських підручниках, наштовхнули мене на ідею створення цього підручника.

Книга побудована за тематичним принципом. Всього у ній налічується 13 тем та два уроки повторення. Кожна тема складається з п'яти таких частин:

- Частина I: Лексика
- Частина II: Граматика, що містить:
  - Структури речень
  - Тренувальні вправи
  - Діалоги
  - Питання
- Частина III: Вправи
- Частина IV: Текст для читання
- Частина V: Фонетика

Така структура підручника забезпечує тренування усіх навичок навчання мови: аудіювання, говоріння, читання та письмо. У частині лексики кожного уроку подано слова за темою, щоб розширити словниковий запас студентів. У частині вправ у кожному уроці дається 10–15 вправ за принципом «чим більше вправ, тим краще засвоюються навички». Граматична (Структури речень) та фонетична

частини організовано на основі структури підручника з в'єтнамської мови Інституту в'єтнамістики та розвинутої науки Ханойського національного університету, однак доповнено значною кількістю прикладів, роз'ясненням значень слів, конструкцій, а також підкріплено тренувальними вправами для ліпшого засвоєння та швидкого введення в активне використання студентами. У текстовій частині використано деякі матеріали з книг, підручників, журналів з мережі Інтернет, щоб студенти мали змогу знайомитися з різними стилями письма. Однак ці матеріали були мною відредаговані та адаптовані для навчальних цілей. Прошу дозволу авторів на використання цих матеріалів для навчання в'єтнамської мови усіх, хто цікавиться та любить в'єтнамську культуру. Щиро дякую усім авторам ілюстрацій та текстів, які ми залучили до підручника як навчальні матеріали.

Не зважаючи на те, що у мене великий досвід викладання в'єтнамської мови для іноземців, однак при укладанні підручника не уникнути певних недоліків. Тому я сподівають отримати відгуки колег та читачів, щоб у подальшому вдосконалити підручник. Заздалегідь вдячна.

Висловлюю щиру подяку рецензентам: професору, доктору філологічних наук І.П. Бондаренку та старшому науковому співробітнику, доктору філологічних наук О.О. Хамраю за слушні зауваження та допомогу в удосконаленні цього видання. Дякую фотографу Нгуєну Даку Зау. Дякую своїй колезі та співавторці к. філол. н. Мусійчук В.А., яка підібрала ілюстративний матеріал, забезпечила всю україномовну частину підручника, що сприятиме кращому і швидшому розумінню матеріалу студентами. Це також чималий внесок в успіх цієї книги.

Магістр філології ХА ТХІ ВАН АНЬ

BÀI 1
HỎI ĐƯỜNG

УРОК 1
У МІСТІ

Từ vựng	
Ngữ pháp	**Các cấu trúc câu:** – … làm ơn cho … hỏi – Để … giúp … – Các giới từ chỉ địa điểm – Các giới từ chỉ phương hướng – Các từ: rẽ phải / rẽ trái / đi thẳng / quay lại – … chỉ … nữa thôi. – … chỉ … nữa / thôi … **Luyện tập** **Hội thoại** **Câu hỏi**
Bài tập	
Bài đọc	LẦN ĐẦU TIÊN ĐẾN VIỆT NAM
Phát âm	oa – oă – oe – oi

Phần I. Từ vựng

Лексика

Các danh từ chỉ nơi chốn

Іменники, що називають місце

Nhà thờ Đức Bà		Bưu điện trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh	
Thư viện Quốc gia		Quảng trường Ba Đình	
Nhà / Hiệu sách Tràng Tiền		Nhà hát Lớn Hà Nội	
Rạp Tháng tám		Sân vận động Hàng Đẫy	
Công viên Thống Nhất		Chợ Đồng Xuân	
Chùa Một Cột		Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lăng Bác	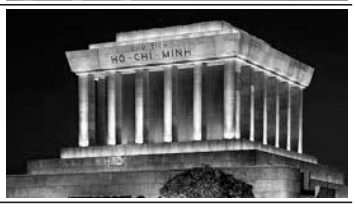
Phòng công chứng		Tòa soạn báo "Nhân dân"	